PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 1

Luyện tập chung: cộng, trừ trong phạm vi 10 · sách Kết nối tri thức

Tuần 14

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Tính nhẩm

2 + 2 = ☐ 1 + 7 = ☐ 1 + 9 = ☐ 1 + 3 = ☐ 3 − 2 = ☐

4 − 2 = ☐ 1 + 6 = ☐ 10 − 6 = ☐ 1 + 5 = ☐ 3 + 1 = ☐

Bài 2: Tính

7 + 2 − 1 = ☐ 1 + 3 + 1 = ☐ 7 + 1 + 2 = ☐ 6 + 1 + 2 = ☐

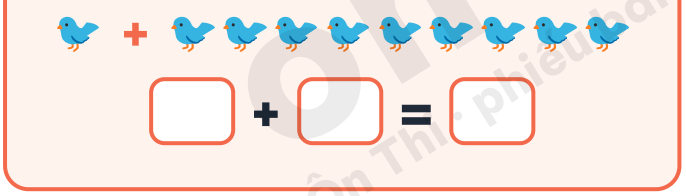
7 + 1 + 1 = ☐ 9 − 1 − 6 = ☐ 8 + 1 + 1 = ☐ 2 + 4 + 2 = ☐

Bài 3: Số?

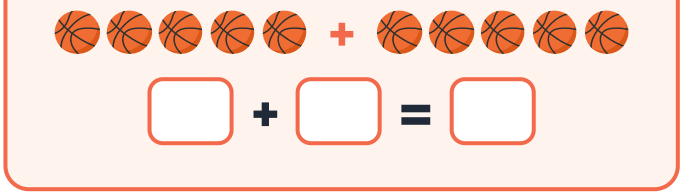
☐ − 1 = 1 1 + ☐ = 6 5 − ☐ = 2 ☐ − 2 = 5 ☐ − 6 = 2

3 − ☐ = 1 1 + ☐ = 2 10 − ☐ = 4 ☐ − 3 = 4 3 + ☐ = 10

Bài 4: Viết phép cộng thích hợp với mỗi tranh



☐ + ☐ = ☐



☐ + ☐ = ☐

Bài 5: Điền dấu >, <, = vào ô trống

8 + 2 ☐ 10 5 − 3 ☐ 2 7 + 2 ☐ 10 3 + 2 ☐ 4

5 + 3 ☐ 9 3 − 2 ☐ 1 2 + 2 ☐ 6 6 − 5 ☐ 0

Bài 6: Đúng ghi Đ, sai ghi S

☐ a) 4 + 1 = 5

☐ b) 8 − 3 = 4

☐ c) 2 + 3 = 5

onthi.app Ôn Thi · Phiếu bài tập miễn phí có đáp án

ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 14

Bài 1: Tính nhẩm

2 + 2 = 4 1 + 7 = 8 1 + 9 = 10 1 + 3 = 4 3 – 2 = 1 4 – 2 = 2 1 + 6 = 7 10 – 6 = 4

1 + 5 = 6 3 + 1 = 4

Bài 2: Tính

7 + 2 – 1 = 8 1 + 3 + 1 = 5 7 + 1 + 2 = 10 6 + 1 + 2 = 9 7 + 1 + 1 = 9 9 – 1 – 6 = 2

8 + 1 + 1 = 10 2 + 4 + 2 = 8

Bài 3: Số?

2 – 1 = 1 1 + 5 = 6 5 – 3 = 2 7 – 2 = 5 8 – 6 = 2 3 – 2 = 1 1 + 1 = 2 10 – 6 = 4

7 – 3 = 4 3 + 7 = 10

Bài 4: Viết phép cộng thích hợp với mỗi tranh

1 + 9 = 10 5 + 5 = 10

Bài 5: Điền dấu >, <, = vào ô trống

8 + 2 = 10 5 – 3 = 2 7 + 2 < 10 3 + 2 > 4 5 + 3 < 9 3 – 2 = 1 2 + 2 < 6 6 – 5 > 0

Bài 6: Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) Đ b) S c) Đ

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án